

QUYẾT ĐỊNH

**CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ SỐ 110/2002/QĐ-TT
NGÀY 21 THÁNG 8 NĂM 2002 VỀ VIỆC LẬP, SỬ DỤNG VÀ
QUẢN LÝ QŨY BẢO HIỂM XUẤT KHẨU NGÀNH HÀNG**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị quyết số 09/2000/NQ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2000 của Chính phủ về một số chủ trương và chính sách về chuyển dịch cơ cấu kinh tế và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;

Căn cứ Nghị quyết số 05/2002/NQ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2002 của Chính phủ về một số giải pháp để triển khai thực hiện kế hoạch kinh tế - xã hội năm 2002;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Các Hiệp hội ngành hàng thành lập theo đúng quy định của pháp luật được phép lập Quỹ Bảo hiểm xuất khẩu ngành hàng.

Điều 2. Quỹ Bảo hiểm xuất khẩu ngành hàng có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước hoặc các Ngân hàng Thương mại.

Quỹ Bảo hiểm xuất khẩu ngành hàng hoạt động theo nguyên tắc không vì mục tiêu lợi nhuận, hỗ trợ lẫn nhau giữa các hội viên trong Hiệp hội, góp phần khắc phục và hạn chế rủi ro, ổn định sản xuất, đẩy mạnh xuất khẩu hàng hoá.

Điều 3. Nguồn hình thành Quỹ Bảo hiểm xuất khẩu ngành hàng bao gồm :

1. Nguồn đóng góp của các hội viên trong Hiệp hội tối đa bằng 1% doanh thu xuất khẩu (theo giá FOB) và được hạch toán vào chi phí kinh doanh của doanh nghiệp.

Mức và thời hạn đóng góp cụ thể do Hiệp hội ngành hàng thống nhất quy định và được áp dụng chung cho các hội viên tham gia. Trường hợp hội viên trong năm kinh doanh bị lỗ thì được miễn khoản đóng góp này.

2. Tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

3. Các nguồn thu hợp pháp khác.

Điều 4. Quỹ Bảo hiểm xuất khẩu ngành hàng được sử dụng vào các mục đích sau:

1. Hỗ trợ tài chính đối với các hội viên Hiệp hội trực tiếp xuất khẩu hàng hoá đã đóng bảo hiểm xuất khẩu tạm thời bị lỗ trong các trường hợp sau đây :

a) Hàng hoá lần đầu tiên xuất khẩu bị lỗ do huy động đầu tư mới;

b) Hàng hoá xuất khẩu vào thị trường mới;

c) Hàng hoá xuất khẩu bị lỗ do giá thế giới giảm đột biến thấp hơn giá vốn hàng xuất khẩu hoặc do biến động về tỷ giá ngoại tệ.

2. Hỗ trợ một phần lãi suất vay vốn để tạm trữ chờ xuất khẩu.

3. Hỗ trợ một phần chi phí cho Hiệp hội trong hoạt động mở rộng thị trường, xúc tiến thương mại nhằm tăng kim ngạch xuất khẩu, mức hỗ trợ được xác định trên cơ sở hiệu quả của hoạt động này.

4. Hỗ trợ một phần cho các hội viên sản xuất hàng xuất khẩu khi gặp rủi ro trong quá trình sản xuất hàng xuất khẩu.

5. Hỗ trợ cho các trường hợp khác theo quy định của Điều lệ Hiệp hội.

Điều 5. Nguyên tắc và mức độ sử dụng Quỹ Bảo hiểm xuất khẩu ngành hàng:

1. Đảm bảo công bằng, đúng mục đích, đúng đối tượng và có hiệu quả.

2. Căn cứ vào khả năng tài chính của Chủ mức độ rủi ro của từng hội viên và nguyên tắc quy định tại khoản 1 Điều này Hội đồng quản lý Chủ Bảo hiểm xuất khẩu

2. Sau khi vào Nam hàng và thanh toán xong, mức độ tài trợ của Ngân hàng Thương mại Việt Nam (VAB) và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam (VCB) được quy định tại khoản 1 Điều này; Ngân hàng Thương mại Việt Nam và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam xem xét, quyết định mức hỗ trợ cho các đối tượng đã tham gia đóng bảo hiểm xuất khẩu ngành hàng như sau :

- a) Hỗ trợ một phần tài chính cho các hội viên của Hiệp hội nhưng không được vượt quá 50% số lỗ phát sinh đối với số hàng xuất khẩu được xem xét;
- b) Hỗ trợ không quá 70% số lãi vay phát sinh do vay vốn trong thời hạn tạm trữ hàng hoá chờ xuất khẩu. Mức tính lãi suất không quá khung lãi suất thực tế tại thời điểm phát sinh do Ngân hàng Thương mại nhà nước công bố;
- c) Hỗ trợ không quá 30% chi phí thực tế phát sinh trong năm cho các hoạt động triển lãm, hội chợ, khảo sát, nghiên cứu thị trường, thu thập thông tin thị trường, giá cả, hàng hoá xuất khẩu, tìm kiếm thị trường, xúc tiến thương mại để mở rộng, khuyến khích sản xuất hàng hoá xuất khẩu.

Việc hỗ trợ cho các đối tượng quy định tại Điều 4 nói trên thực hiện căn cứ vào quyết toán tài chính năm và không quá 2 năm liên tục.

Điều 6. Quỹ Bảo hiểm xuất khẩu ngành hàng thực hiện công tác kế toán, thống kê theo quy định của pháp luật.

Quỹ Bảo hiểm xuất khẩu ngành hàng chịu sự quản lý nhà nước về tài chính của Bộ Tài chính. Hàng năm, Bộ Tài chính báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả hoạt động của Quỹ Bảo hiểm xuất khẩu ngành hàng.

Điều 7. Hiệp hội ngành hàng căn cứ quy định của Quyết định này và nhu cầu, đặc điểm cụ thể của từng ngành hàng để quyết định việc thành lập Quỹ bảo hiểm xuất khẩu, Hội đồng quản lý Quỹ và ban hành Quy chế quản lý tài chính đối với Quỹ Bảo hiểm xuất khẩu ngành hàng sau khi thoả thuận với Bộ Tài chính.

Điều 8. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày ký.

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch các Hiệp hội, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Giám đốc các doanh nghiệp thuộc các ngành hàng xuất khẩu chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.